

Số: 383/BC-THGL

Gia Lộc, ngày 10 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI

Năm: 2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Gia Lương

2. Địa chỉ: Thôn Xuân Trình - xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02203. 716.773

Website: <https://gl-thgialuong.haiduong.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Gia Lộc.

4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu.

Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao.

Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại.

Hệ thống giá trị cơ bản: Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nề nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành: Trường Tiểu học Gia Lương nằm trên địa bàn xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng. Trường được thành lập từ năm học 1958.

- Trường Tiểu học Gia Lương là trường công lập do UBND xã Gia Lộc thành lập, quản lý, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Gia Lộc.

- Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng GD. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: bà Phạm Thị Lý

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: thôn Xuân Trình, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng

Số điện thoại: 0982 836 675 Gmail: lythgl@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy**a. Quyết định thành lập trường**

Trường Tiểu học Gia Lương được thành lập từ năm 1958 đến nay không còn lưu giữ QĐ.

Ngày 15/7/2025, UBND xã Gia Lộc ra Quyết định số 87 /QĐ-UBND, tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Gia Lộc.

Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Trường TH Gia Lương nhiệm kỳ 2020-2025 gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ HĐT
1	Bà: Phạm Thị Lý	Hiệu trưởng	TH Gia Lương	Chủ tịch
2	Ông: Đoàn Văn Cầu	CTCĐ	TH Gia Lương	Thành viên
3	Ông: Phạm Văn Tải	PGĐTTHCC	UBND xã	Thành viên
4	Ông: Đặng Anh Dũng	HTHPHS	Thôn Xuân Trình	Thành viên
5	Bà: Phạm Thị Hường	TPTĐ	TH Gia Lương	Thành viên
6	Ông: Dương Ngọc Hiếu	BTĐTN	TH Gia Lương	Thành viên
7	Bà: Phạm Thị Thanh	TTCM	TH Gia Lương	Thành viên
8	Bà: Đoàn Thị Nga	GV	TH Gia Lương	Thành viên
9	Bà: Phạm Thị Luyến	NV Y tế	TH Gia Lương	Thành viên

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng:

Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Gia Lương.

Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND xã Gia Lộc Về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Gia Lương.

Quyết định số 2842/ QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Gia Lương.

Quyết định số 486/ QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND xã Gia Lộc Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Gia Lương.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Gia Lương

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Gia Lương được thành lập năm 1958. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của địa bàn xã Gia Lộc.

Trường Tiểu học Gia Lương là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Gia Lộc.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của

pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

+ 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 23 đảng viên.

+ Tổ chức Đoàn đội: có 09 lớp sao nhi đồng và 06 chi đội.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Phạm Thị Lý	Hiệu trưởng	0982 836 675	lythgl@gmail.com
2	Vũ Quang Hiên	P. Hiệu trưởng		

- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Xuân Trình, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Chiến lược phát triển nhà trường:

Kế hoạch số: 243 /KH-THGL ngày 19/08/2025 kế hoạch rà soát, bổ sung, chỉnh sửa chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 380/QĐ-THGL ngày 10/10/2025 về việc Về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường” Năm học: 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			ĐH	CĐ	TC	I	II	III	T	K	TB
	Tổng số GV, CBQL và NV	27	27	0	0	2 11	11	11	10	13	0
I	Giáo viên	22	22	0		2	9	11	10	12	0
1	GVVH	17	17			1	7	8	7	11	
2	Ngoại ngữ	2	2					2	1	1	
3	Âm nhạc	1	1					1	1		
4	Mỹ Thuật	1	1			1			1		
5	GDTC										
II	Cán bộ quản lý	2	2				2	0	2	1	
1	Hiệu trưởng	1	1				1		1		
2	P Hiệu trưởng	1	1				1		1		
III	Nhân viên	3	3								
1	Nhân viên Y tế	1	1								
2	KT-VT	1	1								
3	TV-TB	1	1								

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng: Phòng GD&ĐT đánh giá : Tốt

- Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 23 (trong đó Tốt: $11/23 = 47,8\%$; Khá $12/23 = 52,2\%$; TB: 0.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

- Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: $27/27 = 100\%$ trong đó BGH:02, GV: 22, Nhân viên: 03.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất STT	Các hạng mục công trình	Số lượng			
		Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ, mượn tạm
1	Khối phòng học tập				
1.1	Phòng học	15	15	0	
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	1	0	
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật			0	
1.4	Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ	1	1	0	
1.5	Phòng học bộ môn Tin học	1	1	0	
1.6	Phòng học đa chức năng			0	
1.7	Phòng học Tiếng Anh	1	1		
2	Khối phòng hỗ trợ học tập				
2.1	Thư viện	2	2		
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	1	1		

2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	0			
2.4	Phòng Đội Thiếu niên	1	1		
2.5	Phòng truyền thống	1	1		
3	Khối phụ trợ				
3.1	Phòng họp	1	1		
3.2	Phòng Y tế trường học	1	1		
3.3	Nhà kho	1	1		
3.4	Khu để xe học sinh	1	1		
3.5	Khu vệ sinh học sinh	1	1		
3.6	Phòng giáo viên	1	1		
3.7	Phòng nghỉ giáo viên	1	1		
3.8	Nhà công vụ cho giáo viên	0			
4	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
4.1	Sân trường	2			
4.2	Sân thể dục thể thao	1			
4.3	Nhà đa năng	1	1		
5	Tổng diện tích đất (m²)	7.241 (m ²)			
6	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2 3730(m ²)			
7	Diện tích các phòng	1.319(m ²)			
7.1	Diện tích phòng học (m ²)	48(m ²)			
7.2	Diện tích phòng Thư viện (m ²)	120 (m ²)			
7.3	Diện tích phòng Ngoại ngữ	44(m ²)			
7.4	Diện tích phòng Tin học	48(m ²)			
8	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: Bộ)	15			
8.1	Tổng số TBDH TT hiện có theo quy định	3			
8.1.1	Khối lớp 1	3			
8.1.2	Khối lớp 2	0			
8.1.3	Khối lớp 3	0			
8.1.4	Khối lớp 4	0			
8.1.5	Khối lớp 5	0			
8.2	Tổng số TBDH TT còn thiếu so theo quy định				
8.2.1	Khối lớp 1	0			
8.2.2	Khối lớp 2	3			

8.2.3	Khối lớp 3	3			
8.2.4	Khối lớp 4	3			
8.2.5	Khối lớp 5	3			
9	Tổng số máy tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: Bộ)	12			
10	Tổng số thiết bị dùng chung				
10.1	Ti vi	18			
10.2	Cát sét	0			
10.3	Máy chiếu	1			
10.4	Máy chiếu vật thể	1			
		Có	Không		
11	Nguồn nước sinh hoạt hợp VS	X			
12	Nguồn điện lưới	X			
13	Kết nối Internet	X			
14	Trang Thông tin điện tử(website) của trường	X			
15	Tường rào	X			

*** Về tài liệu dạy học**

- Đối với lớp 1,2,3, 4, 5 nhà trường đã lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa ổn định ở các năm học trước, trong danh mục phê duyệt của Bộ GD-ĐT, của UBND tỉnh Hải Dương.

TT	TÊN SÁCH	Bộ sách	Nhà xuất bản
1.	Tiếng Việt 1,2,3,4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
2.	Toán 1,2,3,4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
3.	Đạo đức 1,2,3,4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
4.	TNXH 1,2,3	Cánh diều	Nhà xuất bản Đại học SP TP Hồ Chí Minh
5.	Giáo dục thể chất 1,2,3,4,5	Cánh diều (Lớp 3,4)	Nhà xuất bản Đại học SP TP Hồ Chí Minh
6.	Âm nhạc 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
7.	Mĩ thuật 1	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong Giáo dục	Nhà XBGD Việt Nam

	Mĩ thuật 2,3,4,5	Chân trời sáng tạo (Bản 1)	Nhà XBGD Việt Nam
8.	Hoạt động trải nghiệm 1,2,3,4,5	Cánh diều	Nhà xuất bản Đại học SP TP Hồ Chí Minh
9.	Tin học 3,4,5	Tin học 3, 4 (Tổng Chủ biên: Lê Khắc Thành)	Nhà xuất bản Đại học Vinh
10.	Công nghệ 3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
11.	Khoa học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
12.	LS&ĐL 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
13.	Khoa học 5	Kết nối tri thức với cuộc sống (Tổng chủ biên: Vũ Văn Hùng)	Nhà XBGD Việt Nam
14.	LS&ĐL 5	Kết nối tri thức với cuộc sống (Tổng chủ biên: Vũ Minh Giang và Đào Ngọc Hùng)	Nhà XBGD Việt Nam
15.	Tài liệu GD ĐP	Sở GD&ĐT Hải Dương biên tập	
16.	Tiếng Anh 5	Global Success	NXB Giáo dục VN
17.	Tiếng Anh 1, 2, 3, 4	Wonderful world	NXB Đại học Sư phạm

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.
 - Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.
- Cụ thể:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (X) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Tự đánh giá tiêu chí: Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường				
Tiêu chí 1		X	X	X
Tiêu chí 2		X	X	
Tiêu chí 3		X	X	X
Tiêu chí 4		X	X	X
Tiêu chí 5		X	X	
Tiêu chí 6		X	X	X
Tiêu chí 7		X	X	
Tiêu chí 8		X	X	
Tiêu chí 9		X	X	
Tiêu chí 10		X	X	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh				
Tiêu chí 1		X	X	X

Tiêu chí 2		x	x	x
Tiêu chí 3		x	x	x
Tiêu chí 4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
Tiêu chí 1		x	x	x
Tiêu chí 2		x	x	x
Tiêu chí 3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội				
Tiêu chí 1		x	x	x
Tiêu chí 2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục				
Tiêu chí 1		x	x	
Tiêu chí 2		x	x	x
Tiêu chí 3		x	x	x
Tiêu chí 4		x	x	x
Tiêu chí 5		x	x	x

1.2. Kết quả: Đạt mức 3

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh: Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 (Kế hoạch số 189/KH-THGL ngày 22/5/2025 của trường TH Gia Lương

Đối tượng tuyển sinh:

Trẻ 6 tuổi sinh năm 2019, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Có hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) ở địa bàn.

Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Số lớp: 03 lớp
- Số HS: 93 học sinh

Thời gian tuyển sinh:

* Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 03/6/2025 đến hết ngày 07/6/2025.

Kết quả tuyển sinh: Năm học 2025-2026 nhà trường tuyển sinh 15 lớp với tổng số học sinh là:

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
1	95	3	44	0	
2	85	3	39	0	1
3	92	3	39	0	
4	86	3	49	0	
5	98	3	43	0	2
Tổng	456	15	214		3

1. Kết quả giáo dục năm học trước:

- Kết quả giáo dục học sinh cuối năm học 2024- 2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)
- Kết quả đánh giá năng lực chung của học sinh cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)
- Kết quả đánh giá năng lực đặc thù của học sinh cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)
- Kết quả đánh giá năng lực đặc thù của học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 (Tin học, Công nghệ) cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)
- Kết quả đánh giá phẩm chất chủ yếu học sinh cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)

Kết quả môn tiếng anh các lớp 3, 4, 5 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)

Có 06 học sinh ôn lại trong hè. Toàn trường có 02 học sinh chưa HTCTLH.

2. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, trúng tuyển vào đại học

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: Năm học 2024-2025: 96/96 em = 100%.
- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào lớp 6: 96

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2025 (đã có biểu công khai chi tiết riêng)

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025 (đã có biểu công khai chi tiết riêng)

3. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự kiến năm tiếp theo:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
Năm học 2024-2025				
1	Trông xe đạp		10.000đ/xe/tháng	

2	BH Y tế	Khối 1: 15 tháng	850.500đ/ năm	
		14 tháng	793.800đ/ năm	
		13 tháng	737.100đ/ năm	
		12 tháng	680.400đ/ năm	
		Khối 2 đến khối 5	680.400đ/ năm	
3	Vệ sinh		15.000đ/ tháng	
4	Kỹ năng sống		12.500đ/ tiết	
5	Tiền nước uống tinh khiết		7.000đ/ tháng	
6	Tiền ăn bán trú		20.000đ/ suất	
	Tiền công trông bán trú		115.000đ/ tháng	
	Tiền hỗ trợ CSVC bán trú		200.000đ/ khóa học	
7	Tiền học 2 buổi/ ngày	Học kỳ I	50.400đ/ tuần	
		Học kỳ II	38.600đ/ tuần	
8	Vận động tài trợ		Tùy tâm của PHHS	
9	BHTT		200.000đ/ năm	
Năm học 2025-2026				
1	Xe đạp	Theo quy định	10.000đ/ tháng	
2	BHYT		631.800/ năm	
3	Vệ sinh	Thỏa thuận	20.000đ/ tháng	

4	Tiền nước uống tinh khiết (Đội hướng dẫn)		Dự kiến 7.000đ/ tháng	
5	Tiền dạy kỹ năng sống		12.500đ/ tiết	
6	Tiền học steam		12.500đ/ tiết	
7	Tiền học liệu steam		6.250đ/ tiết	
8	Tiền ăn bán trú		20.000đ/ bữa	
9	Tiền công trông bán trú		115.000đ/ tháng	
10	Tiền hỗ trợ CSVN bán trú		200.000đ/ khóa học	
11	BHTT	Tự nguyện	200.000đ/ năm	

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc ngày 31/12/2024 (đã có biểu công khai chi tiết riêng)

5. Công khai quyết toán thuế TNCN năm 2024 (đã có biểu công khai chi tiết riêng)

6. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2025 (đã có biểu công khai chi tiết riêng)

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

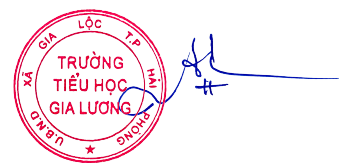
Các giáo viên xây dựng được bài giảng áp dụng phương pháp dạy Stem, cuối năm học tổ chức ngày hội Stem cấp trường và có sản phẩm tham dự ngày hội Stem các cấp.

Trên đây là Báo cáo công khai năm 2025 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Tiểu học Gia Lương.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (B/c);
- Website của trường;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Lý